

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 18-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2024/TLST-DS ngày 16/8/2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 14/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-DS ngày 07/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-DS ngày 27/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Nhất Vy H - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST; địa chỉ chi nhánh: Số 463 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo quyết định ủy quyền số 4448/QĐ-NHNNo-TCNS ngày 30/12/2024).

Người được uỷ quyền lại: Bà Phạm Thị Kiều L - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST; địa chỉ chi nhánh: Số 463 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo Văn bản uỷ quyền số 63/GUQ-NHNo.ST ngày 10/02/2025).

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1973; cư trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Hoài N, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa: Bà Loan, bà V, ông N đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng N trình bày:*

Ngày 07/01/2021, ông Phạm Hoài N lập Giấy uỷ quyền cho bà Huỳnh Thị V được đại diện ông N xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng N.

Ngày 13/01/2021, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST và bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N (theo Giấy uỷ quyền ngày 07/01/2021) ký Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng số 4512-LAV-202100193 cho bà V, ông N vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: mục đích để chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 10,34%/năm, lãi suất quá hạn 15,51%/năm; thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 13/01/2021 đến hết ngày 13/01/2023).

Tính đến ngày 13/10/2022, bà V và ông N mới trả được nợ gốc 1.000.000 đồng; đến ngày 14/01/2023 bà V, ông N vi phạm nghĩa vụ, không trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho bà V, ông N thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà V, ông N trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N được Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST cho vay không có tài sản đảm bảo theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ "Về Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn" và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/09/2018 của Chính phủ "V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015. Do đó, khi vay vốn bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N có đưa cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi do UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 16/9/2013 cho bà Tạ Thị Đ, được chỉnh lý tại Trang IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên ông Phạm Hoài N.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Huỳnh Thị V và ông Phạm Hoài N trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi tạm tính đến hết ngày 18/4/2025 là 208.243.012 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 149.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 40.839.471 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 18.403.541 đồng.

Bà V, ông N còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2025 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4512-LAV-202100193 ngày 13/01/2021. Ngân hàng đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi do UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 16/9/2013 cho bà Tạ Thị Đ, đã được chỉnh lý tại Trang IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên ông Phạm Hoài N cho ông N, bà V sau khi tất toán xong hợp đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Huỳnh Thị V trình bày:*

Ngày 07/01/2021, chồng bà là ông Phạm Hoài N đã lập Giấy ủy quyền có nội dung ông N ủy quyền cho bà được thay mặt ông N xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng N. Ngày 13/01/2021, bà và Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST có ký Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4512-LAV-202100193 để vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích để chăn nuôi bò sinh sản, do đó khoản nợ này là khoản nợ chung của bà và ông N. Đến nay, bà và ông N đã trả nợ được 1.000.000 đồng tiền gốc.

Khi ký Sổ vay vốn với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST, bà và ông N có giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi do UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 16/9/2013 cho bà Tạ Thị Đ, được chỉnh lý tại Trang IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên ông Phạm Hoài N cho Ngân hàng giữ. Bà thống nhất việc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Sơn Tịnh được quyền giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên và Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà và ông N sau khi tất toán xong hợp đồng. Bà không có yêu cầu gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi trong cùng vụ án này.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N thì bà có ý kiến như sau: Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà và ông N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, mỗi người trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ.

Tại phiên tòa, bà V thay đổi lời khai: Bà không đồng ý cùng ông Phạm Hoài N trả nợ cho Ngân hàng N vì sau khi ký Sổ vay vốn, mặc dù bà là người trực tiếp nhận 150.000.000 đồng, nhưng sau đó ông N đã lấy số tiền 150.000.000 đồng sử dụng chứ không đưa tiền cho bà. Như vậy, bà không có sử dụng số tiền 150.000.000 đồng đã vay, đây là khoản nợ riêng của ông N nên bà không đồng ý cùng ông N trả nợ cho Ngân hàng; còn những vấn đề khác đã trình bày trước đây bà vẫn giữ nguyên.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Hoài N trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Thị V về việc có vay số tiền 150.000.000 đồng của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST tại Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng số 4512-LAV-202100193. Do đó, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, ông đồng ý cùng bà V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, mỗi người trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ.

Khi ký Sổ vay vốn với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST, ông và bà V có giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi do UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 16/9/2013 cho bà Tạ Thị Đ, được chỉnh lý tại Trang IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên ông (tức Phạm Hoài N) cho Ngân hàng giữ. Ông thống nhất việc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST được quyền giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên và Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông và bà V sau khi tất toán xong hợp đồng. Ông không có yêu cầu gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi trong cùng vụ án này.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị V và ông Phạm Hoài N phải thanh toán gốc và lãi Ngân hàng N tính đến ngày 18/4/2025 là 208.243.012 đồng, trong đó nợ gốc 149.000.000 đồng, nợ lãi 59.243.012 đồng; bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N tiếp tục trả số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4512-LAV-202100193 ngày 13/01/2021 từ ngày 19/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi cho bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N sau khi bên vay tất toán xong hợp đồng.

- Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do đó bà Huỳnh Thị V và ông Phạm Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; hoàn trả số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng N (sau đây gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị V và ông Phạm Hoài N thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4512-LAV-202100193 ngày 13/01/2021. Bà V và ông N có địa chỉ tại thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị V và ông Phạm Hoài N đều thống nhất khai nhận: Ngày 07/01/2021, ông Phạm Hoài N lập Giấy ủy quyền có nội dung ông N ủy quyền cho bà Huỳnh Thị V được thay mặt ông N xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng N. Đến ngày 13/01/2021, bà Huỳnh Thị V đồng thời với tư cách ủy quyền của ông Phạm Hoài N đã ký với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng số 4512-LAV-202100193 để vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích để chăn nuôi bò sinh sản. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”, nên xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V thừa nhận có nợ và đồng ý cùng ông N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, mỗi người chịu trách nhiệm trả ½ khoản nợ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà V thay đổi lời khai: Bà thừa nhận có ký hợp đồng vay, bà là người trực tiếp nhận số tiền 150.000.000 đồng mang về nhà, nhưng sau đó ông N là người sử dụng số tiền này chứ bà không sử dụng, nên đây là khoản nợ riêng của ông N, vì vậy bà không đồng ý cùng ông N trả nợ cho Ngân hàng. Xét lời trình bày của bà V thì thấy: Bà V thừa nhận biết và đồng ý ký hợp đồng vay vốn với Ngân

hàng, bà cũng là người trực tiếp nhận số tiền vay 150.000.000 đồng. Bà V cho rằng đây là khoản nợ riêng của ông N nhưng ông N không thừa nhận, ông N xác định đây là khoản nợ chung của ông N và bà V; bà V cũng thừa nhận không có tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa bà và ông N có thỏa thuận đây là khoản nợ riêng của ông N và được Ngân hàng đồng ý. Do đó, việc bà V thay đổi lời khai là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[2.3] Thấy rằng, Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4512-LAV-202100193 ngày 13/01/2021 được ký giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện ST với bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N (ông N ủy quyền cho bà V vay vốn theo Giấy ủy quyền ngày 07/01/2021) trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà V và ông N không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà V, ông N phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 18/4/2025 là 208.243.012 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 149.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 40.839.471 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 18.403.541 đồng; bà V, ông N còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2025 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4512-LAV-202100193 ngày 13/01/2021 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

Khi ký Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4512-LAV-202100193 ngày 13/01/2021, bà V và ông N có giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi được UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 16/9/2013 cho bà Tạ Thị Đ, đã được chỉnh lý tại Trang IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên ông Phạm Hoài N cho Ngân hàng giữ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà V và ông N đều thống nhất việc Ngân hàng đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông N, bà V sau khi ông N, bà V đã tất toán xong hợp đồng vay; bà V và ông N cũng không có bất kỳ yêu cầu gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong vụ án này, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà V, ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 10.412.150 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Huỳnh Thị V và ông Phạm Hoài N phải trả nợ cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 18/4/2025 là 208.243.012 (Hai trăm lẻ tám triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm mười hai) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 149.000.000 (Một trăm bốn mươi chín triệu) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 40.839.471 (Bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm bảy mươi một) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 18.403.541 (Mười tám triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, năm trăm bốn mươi một) đồng.

Bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2025 cho đến khi trả xong khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 4512-LAV-202100193 ngày 13/01/2021.

Ngân hàng N trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 682, tờ bản đồ số 14 tại xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi do UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 16/9/2013 cho bà Tạ Thị Đ, đã được chỉnh lý tại Trang IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên ông Phạm Hoài N cho ông Phạm Hoài N, bà Huỳnh Thị V sau khi đã tất toán xong hợp đồng.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị V, ông Phạm Hoài N phải chịu 10.412.150 (Mười triệu, bốn trăm mười hai nghìn, một trăm năm mươi) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 4.428.819 (Bốn triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm mười chín) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003473 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Quang Hải